

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**  
**SỞ Y TẾ**

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2014**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015**

*Khánh Hòa, tháng 1 năm 2015.*

## MỤC LỤC

Phần A. Tình hình công tác y tế năm 2014.....	1
I. Công tác Y tế dự phòng.....	1
1. Công tác phòng chống dịch .....	1
2. Công tác kiểm dịch y tế quốc tế (KDYTQT) .....	1
3. Công tác vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sức khỏe môi trường.....	1
4. Công tác phòng chống các rối loạn thiếu Iốt.....	2
II. Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế.....	2
1. Dự án phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng.....	2
* Công tác phòng chống bệnh Phong .....	2
* Công tác phòng chống bệnh Lao .....	2
* Công tác phòng chống bệnh Sốt rét.....	3
* Công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết (SXH) .....	3
* Công tác phòng chống bệnh tăng huyết áp (THA).....	3
* Công tác phòng chống bệnh đái tháo đường (ĐTĐ) .....	3
* Công tác phòng chống bệnh ung thư .....	3
* Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng .....	4
2. Dự án tiêm chủng mở rộng .....	4
3. Dự án chăm sóc SKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em .....	4
* Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.....	4
* Dự án cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em .....	4
4. Dự án quân dân y kết hợp.....	5
5. Dự án nâng cao năng lực truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.....	5
6. Hoạt động truyền thông vận động hiến máu tình nguyện .....	5
III. Chương trình Mục tiêu quốc gia dân số và Kế hoạch hóa gia đình .....	5
1. Công tác dân số.....	5
2. Kết quả thực hiện Chương trình Dân số-KHHGD .....	6
3. Kết quả thực hiện các chương trình dự án Dân số-KHHGD.....	6
IV. Chương trình Mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm .....	6
V. Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS .....	7
VI. Công tác khám chữa bệnh .....	8
1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khám chữa bệnh năm 2014 .....	8
2. Thực hiện Đề án 1816.....	8
* Các đơn vị tuyển trên hồ trợ phát triển chuyên môn cho các đơn vị trong tỉnh..8	
* Các đơn vị trong tỉnh thực hiện Đề án 1816 đối với các đơn vị tuyển dưới .....	9
3. Các kỹ thuật mới đã được triển khai.....	9
4. Công tác điều dưỡng.....	9

5. Công tác bảo hiểm y tế.....	9
6. Công tác Y học cổ truyền, PHCN dựa vào cộng đồng .....	10
7. Hợp tác quốc tế .....	11
7.1 Chuyển giao kỹ thuật .....	11
7.2 Viện trợ .....	11
8. Công tác cấp cứu ngoại viện (Cấp cứu 115).....	11
9. Công tác giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần .....	11
10. Phòng chống các bệnh lây qua đường tình dục .....	12
11. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh và sinh viên.....	12
* Công tác nha học đường .....	12
* Chương trình ARI .....	12
* Công tác y tế trường học.....	12
* Chăm sóc và giáo dục trẻ em khuyết tật.....	12
12. Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trung cao.....	13
VII. Công tác dược, cơ sở hạ tầng y tế và trang thiết bị.....	13
1. Công tác Dược .....	13
2. Cơ sở hạ tầng y tế và TTB .....	14
VIII. Các công tác quản lý nhà nước về y tế.....	14
1. Công tác thanh tra .....	14
2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.....	14
3. Công tác phòng, chống tham nhũng .....	15
4. Công tác tổ chức cán bộ.....	15
5. Công tác Kế hoạch Tài chính.....	15
6. Công tác cải cách hành chính.....	16
7. Hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ, bình đẳng giới .....	16
8. Công tác phòng cháy, chữa cháy .....	17
9. Công tác quản lý hành nghề Y tư nhân.....	17
10. Công tác xã hội hóa y tế.....	17
11. Kết quả kiểm tra Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã năm 2013 .....	17
12. Kết quả kiểm tra hệ Y tế dự phòng.....	17
13. Kết quả kiểm tra bệnh viện năm 2014 .....	18
IX. Các mặt công tác khác .....	18
X. Các khó khăn của ngành y tế hiện nay .....	18
XI. 10 Điểm nổi bật trong năm 2014 .....	19
Phần B. Nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 .....	20
I. Chỉ tiêu cần đạt được .....	20
II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2015.....	21

## PHỤ LỤC

Bảng 1: Tình hình dịch bệnh trong năm 2014.....	23
Bảng 2: Số ca mắc TCM tính đến 31/12/2014 so với cùng kỳ.....	24
Bảng 3: Kết quả Dự án phòng chống Phong trong năm 2014.....	24
Bảng 4: Kết quả Dự án phòng chống Lao trong năm 2014.....	25
Bảng 5: Kết quả Dự án phòng chống Sốt rét năm 2014.....	25
Bảng 6: Kết quả Dự án phòng chống bệnh SXH trong năm 2014.....	26
Bảng 7: Kết quả công tác bảo vệ SKTT trong năm 2014.....	27
Bảng 8: Kết quả Dự án Tiêm chủng mở rộng trong năm 2014.....	28
Bảng 9: Kết quả Dự án CSSKSS trong năm 2014.....	29
Bảng 10: Kết quả tổng cân ngày 1/8/2014 tại 100% xã phường.....	30
Bảng 11: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2014.....	30
Bảng 12: Kết quả công tác an toàn truyền máu trong năm 2014.....	31
Bảng 13: Công tác dân số trong năm 2014.....	31
Bảng 14: Kết quả thực hiện KHHGD trong năm 2014.....	32
Bảng 15: Kết quả số người nhiễm HIV/AIDS trong năm 2014.....	32
Bảng 16: Kết quả thực hiện giường bệnh năm 2014.....	33
Bảng 17: Kết quả công tác Khám chữa bệnh trong năm 2014.....	33
Bảng 18: Kết quả công tác Dược bệnh năm 2014.....	34
Bảng 19: Kết quả công tác Dược bệnh viện năm 2014.....	35
Bảng 20: Kết quả kiểm tra Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã.....	36
Bảng 21: Kết quả kiểm tra Hệ Y tế dự phòng.....	36
Bảng 22: Kết quả kiểm tra Bệnh viện năm 2014.....	36

**BÁO CÁO****Tổng kết công tác y tế năm 2014 &  
Nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2015****Phần A. Tình hình công tác y tế năm 2014****I. Công tác Y tế dự phòng****1. Công tác phòng chống dịch**

Ngay từ đầu năm, Sở Y tế đã chủ động triển khai công tác phòng chống dịch, nhất là dịch Ebola, số bệnh nhân SXH giảm so cùng kỳ, dịch TCM trong năm tăng cao và diễn biến phức tạp, tập trung chủ yếu ở Khánh Sơn. Sở Y tế đã triển khai chiến dịch tiêm phòng Sởi, Rubella và chỉ đạo TTYT Dự phòng thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống dịch ở các đơn vị. Tình hình dịch bệnh trong năm 2014: (Phụ lục, bảng 1,2)

**2. Công tác kiểm dịch y tế quốc tế (KDYTQT)**

Trong năm 2014, được sự chỉ đạo của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế đã ban hành Kế hoạch phòng, chống sự lây lan bệnh từ nước ngoài vào Việt Nam trên phạm vi quốc gia và tỉnh Khánh Hòa; Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án phòng chống và tăng cường phòng dịch bệnh do vi rút Ebola tại Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh; Tăng cường công tác phòng, chống chủng mới của vi rút Corona, vi rút cúm A(H5N1, H5N6, H7N9) và các bệnh dịch khác tại các khu vực cửa khẩu quốc tế; Trong năm, thực hiện kiểm dịch đối với phương tiện giao thông vận tải các loại qua cửa khẩu là 3.352 lượt, tăng 53,1 % so với cùng kỳ; Kiểm dịch đối với người là 501.067 lượt người xuất, nhập, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới, tăng 36,4% so với cùng kỳ; Cấp giấy miễn kiểm soát vệ sinh cho 28 chiếc tàu thủy.

**3. Công tác vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, sức khỏe môi trường.**

Năm 2014, đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 37.409 công nhân lao động ở 172 cơ sở (57 cơ sở lớn, 115 cơ sở vừa, nhỏ), nhằm đánh giá mức độ phù hợp của sức khỏe người lao động với công việc đang làm, phát hiện sớm các vấn

đề sức khỏe, các bệnh phát sinh liên quan đến yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp, trong đó sức khỏe loại 4

& 5 là 669 người; Khám sức khỏe nghề nghiệp cho 10.440 người, trong đó có 1.449 người được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp và 74 người được đo giám định bệnh nghề nghiệp. Tiến hành kiểm tra vệ sinh môi trường ở 78 cơ sở, tỷ lệ đạt là 100%; Kiểm tra chất lượng nước ở 10 cơ sở cung cấp nước, đạt 70%; Kiểm tra ở 61 khách sạn và 17 bệnh viện đều đạt 100% về chất lượng nước đủ tiêu chuẩn theo quy định.

#### **4. Công tác phòng chống các rối loạn thiếu Iốt**

Triển khai khám phát hiện và điều trị ngoại trú cho 4.606 / 2.000 lượt bệnh nhân, (đạt: 230,3 %) các bệnh nhân bướu giáp đơn thuần, nhiễm độc giáp và Basedow cho học sinh từ 8 – 12 tuổi tại các xã, phường của thị xã Ninh Hòa, Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm, Cam Ranh, Khánh Vĩnh. Trong đó 63 ca bướu cổ đơn thuần, 79 ca Basedow và 4 ca suy giáp và 5 ca mắc K giáp. Tỷ lệ bướu cổ trẻ em từ 8-10 tuổi là 162/4.511 trẻ, đạt 3,59% (KH <5%).

Giám sát chất lượng muối Iốt tại nơi sản xuất với 2.070/1.620 mẫu, đạt 127,7% so KH, bao gồm giám sát 880/720 mẫu tại nơi sản xuất, 710/420 mẫu tại hộ gia đình và 480/480 mẫu tại thị trường; Số hộ sử dụng Muối Iốt: 685 /710, đạt 96,5%; Kết quả điều tra hiểu biết về tác dụng của Iốt: đạt 80,3%; Tích cực tuyên truyền phòng chống các rối loạn do thiếu muối Iốt trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **II. Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế**

### **1. Dự án phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng**

#### **\* Công tác phòng chống bệnh Phong**

Kết quả loại trừ phong trong toàn tỉnh vẫn được duy trì và đạt mục tiêu. Các hoạt động được triển khai theo đúng tiến độ và hoàn thành kế hoạch. Trong năm 2014, phát hiện 6 BN Phong mới; Tổng số BN quản lý điều trị là 407 BN; Đa hóa trị liệu cho 9 BN; Điều trị và chăm sóc tàn tật cho 358 BN. (Phụ lục, bảng 3).

#### **\* Công tác phòng chống bệnh Lao**

Số lần khám phát hiện lao tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2013, công tác truyền thông đã góp phần cho ý thức của người dân về bệnh lao ngày càng tăng thông qua việc tuyên truyền “Ngày thế giới phòng chống lao 24/3”. Tỷ lệ phát hiện AFB(+) mới tăng 4,2% so với cùng kỳ. Tỷ lệ lao tái phát và lao kháng thuốc tăng đến 49 % so với cùng kỳ và mang tính chất báo động. Tỉnh Khánh Hòa là một trong các tỉnh được CTCLQG chọn điều trị lao kháng thuốc và được cấp

thuốc lao hạng 2 miễn phí nên tình hình thu dung bệnh nhân tăng. (Phụ lục, bảng 4).

#### **\* Công tác phòng chống bệnh Sốt rét**

Công tác phòng chống bệnh sốt rét được triển khai theo kế hoạch và thực hiện có hiệu quả. Trong năm 2014, toàn tỉnh không có dịch sốt rét xảy ra, có 1.2014 người mắc sốt rét, tăng 5,2% so với cùng kỳ, trong đó sốt rét ác tính 2 ca, giảm 66,7% so với cùng kỳ, các ca SRAT được theo dõi điều trị kịp thời, không để lây lan ra cộng đồng. Không có ca chết do SR. Thực hiện phun, tẩm hóa chất bảo vệ tại các vùng sốt rét lưu hành đạt kế hoạch năm. (Phụ lục, bảng 5).

#### **\* Công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết (SXH)**

Tiếp tục thực hiện giám sát đồng bộ ở 137 xã, trong đó có 2 xã trọng điểm. Ca mắc SXH đã giảm nhiều so với cùng kỳ. Tính đến ngày 31/12/2014 có 1.068 ca mắc, giảm 8,6 lần so cùng kỳ và không có ca tử vong. Tiếp tục thực hiện giám sát và phát hiện kịp thời khi có dịch. Ngoài ra, công tác truyền thông phòng chống SXH trên các phương tiện thông tin đại chúng được triển khai liên tục, tổ chức các chiến dịch vận động quần chúng tham gia diệt lăng quăng, bọ gậy, súc rửa, loại bỏ các dụng cụ chứa nước có lăng quăng, bọ gậy. (Phụ lục, bảng 6)

#### **\* Công tác phòng chống bệnh tăng huyết áp (THA)**

Trung tâm Nội Tiết đã tổ chức 13 đợt khám sàng lọc ở 2 xã cho 6.510 người nhằm sàng lọc phát hiện sớm và quản lý bệnh tăng huyết áp, Tỷ lệ bệnh nhân THA sau KLS được quản lý là 73%; Tỷ lệ bệnh nhân THA được điều trị đạt HA mục tiêu 64,9%; Mở các lớp tập huấn cho các cán bộ nhằm nâng cao lực chuyên môn.

#### **\* Công tác phòng chống bệnh đái tháo đường (ĐTĐ)**

Do địa phương có địa bàn triển khai rộng, dân cư sống rải rác nên công tác sàng lọc ĐTĐ còn nhiều khó khăn trong việc tuyên truyền, vận động người dân đến khám; Trong năm 2014, tổ chức triển khai 10 đợt khám sàng lọc phát hiện sớm cho 2.664 lượt người mắc bệnh ĐTĐ, tiền ĐTĐ ở lứa tuổi từ 45 - 69 tại cộng đồng tại 9 xã/phường thuộc TP Nha Trang, TP Cam Ranh và huyện Diên Khánh. Tỷ lệ người mắc Tiền ĐTĐ sau KSL được quản lý, tư vấn 79,5%; Tỷ lệ người mắc ĐTĐ sau KSL được quản lý, tư vấn 81,65%;

#### **\* Công tác phòng chống bệnh ung thư**

Hoạt động phòng chống bệnh Ung thư nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng và phát hiện sớm bệnh ung thư, nâng cao tỷ lệ bệnh nhân ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm đồng thời giảm tỷ lệ tử vong của một số loại ung thư; Đây là giai đoạn đầu triển khai của dự án nên chủ yếu là hoạt động đào tạo. Trong năm qua, Trung tâm Nội tiết đã gửi 05 bác sĩ của các đơn vị tham gia khóa

học 3 tháng về “Thực hành ung thư cơ bản” tại Bệnh viện Ung bướu TP Hồ Chí Minh; Tổ chức 3 lớp tập huấn cho 97 cán bộ y tế là lãnh đạo của các trạm y tế về công tác phòng chống và điều trị ung thư.

### **\* Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng**

Trong năm 2014, Bệnh viện CK Tâm thần đã liên tục cử các bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn nâng cao công tác chuyên môn trong điều trị bệnh nhân tâm thần, nhằm hạn chế mức thấp nhất bệnh tâm thần có chiều hướng tăng mạnh trong xã hội phát triển hiện nay. Đến nay, đã thực hiện 100.113 lượt khám phát hiện tâm thần, duy trì 3.654 BN; Số BN mới phát hiện là 565 BN; Có 3.654 BN được điều trị ổn định. (Phụ lục, bảng 7)

## **2. Dự án tiêm chủng mở rộng**

Trong năm 2014, Dự án tiêm chủng mở rộng được duy trì ở 100% số xã phường. Không có trường hợp trẻ mắc các bệnh trong diện tiêm chủng, không có tai biến xảy ra trong quá trình tổ chức thực hiện tiêm chủng. Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị tích cực tăng cường công tác bảo đảm an toàn tiêm chủng. Trung Tâm Y tế dự phòng lập kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ, giám sát đột xuất các điểm tiêm chủng, cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh. Số trẻ em <1 tuổi tiêm đủ liều thực hiện đạt tỷ lệ 97,4% so với KH năm; Số trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm phòng sởi mũi 2 là 19.727 trẻ đạt tỷ lệ 101,6% so với KH năm. (Phụ lục, bảng 8)

## **3. Dự án chăm sóc SKSS và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em**

### **\* Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản**

Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản đã triển khai thực hiện tốt những nội dung của Dự án, cơ bản đạt và vượt mục tiêu kế hoạch năm. Trong năm, số lần khám phụ khoa là 205.625 lượt; Số lần chữa phụ khoa là 102.332 lượt; Số chết mẹ do đẻ là 8 ca (4 ca năm 2013) và 100% các trường hợp tử vong mẹ được thẩm định. Có 31 ca mắc tai biến sản khoa. Các ca tai biến sản khoa và tử vong mẹ được tổ chức họp rút kinh nghiệm. Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác phòng chống và xử trí kịp thời các ca tai biến sản khoa. (Phụ lục, bảng 9).

### **\* Dự án cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em**

Sở Y tế ban hành kế hoạch phòng chống SDD trẻ em và chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường vào những đợt cao điểm là ngày vi chất dinh dưỡng và tuần lễ dinh dưỡng và phát triển. Tư vấn các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng. Kết quả công tác phòng chống SDD trẻ em trong năm 2014 như sau: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể nhẹ cân năm 2014 là 9,48% (9,96% năm 2013), giảm tỷ lệ SDD là 0,48%. (Phụ lục, bảng 10 và 11).

#### **4. Dự án quân dân y kết hợp**

Trong năm 2014, ban Quân dân y đã phối hợp với cơ quan Sở, TTCSSKSS, TT Nội tiết, TTYT Tp Cam Ranh đã tổ chức 1 đợt khám cho 400 lượt nhân dân xã Cam Lập với số tiền cấp thuốc là 20 triệu đồng. Quân y tinh đội thường xuyên cử bác sỹ phối hợp với TYT xã Khánh Phú để khám bệnh cho dân và tham gia triển khai các chương trình y tế tại địa phương.

#### **5. Dự án nâng cao năng lực truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình**

Trung tâm TTGDSK đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về các chương trình MTQG qua các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường vai trò chỉ đạo, tổ chức và phối hợp thực hiện công tác truyền thông GDSK của tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp. Trong năm 2014, đăng báo Khánh Hòa 12 bài viết truyền thông về phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng; Thực hiện và phát sóng 01 phóng sự về phòng chống bệnh tim mạch ở Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa; Sản xuất và phân phối tài liệu truyền thông với 40.000 tờ rơi với chuyên đề: bệnh lao, bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng; Thực hiện 10 pano về phòng chống bệnh tăng huyết áp và bệnh đái tháo đường; Sản xuất đĩa tuyên truyền bệnh tim mạch.

#### **6. Hoạt động truyền thông vận động hiến máu tình nguyện**

Hoạt động vận động hiến máu tình nguyện phục vụ nhu cầu điều trị, cấp cứu, thiên tai, thảm họa và an ninh quốc phòng nhưng phải bảo đảm có đủ máu an toàn và chất lượng. Trong năm 2014, Trung tâm Huyết học truyền máu đã thực hiện 1.249.128 tiêu bản xét nghiệm huyết học, đạt 208% kế hoạch năm. Tổng số xét nghiệm an toàn truyền máu là 426.974 tiêu bản. Thực hiện 12.385 lượt người sàng lọc máu. Số đơn vị dự trữ máu là 12.151 đơn vị. Thực hiện 100% đơn vị máu được sàng lọc HIV. Tổ chức sự kiện “Ngày toàn dân hiến máu tình nguyện ngày 7/4/2014”; Đẩy mạnh truyền thông nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn truyền máu. (Phụ lục, bảng 12)

### **III. Chương trình Mục tiêu quốc gia dân số và Kế hoạch hóa gia đình**

#### **1. Công tác dân số**

Nhằm duy trì mức sinh thấp hợp lý; Khống chế tốc độ tăng nhanh tỷ số giới tính khi sinh; Nâng cao ý thức của người dân về sàng lọc sơ sinh, trước sinh. Sở Y tế đã chỉ đạo CC DSKHHGD triển khai thực hiện CTMTQG Dân số-KHHGD năm 2014; Ban hành văn bản chỉ đạo Chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD đến vùng có mức sinh cao và

vùng khó khăn; Trong năm 2014, dân số trung bình ước đạt 1.247.897 người; Tỷ suất sinh thô là 15,28‰; (Phụ lục, bảng 13)

## **2. Kết quả thực hiện Chương trình Dân số-KHHGD**

Tỷ lệ sử dụng các BPTT hiện đại là 78%. Số cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai mới là 95.183 trong đó số người triệt sản là 284 người; Số người đặt dụng cụ tử cung là 4.887; Số người tiêm thuốc tránh thai là 6.918; Số người cấy thuốc tránh thai là 756; Số người uống thuốc viên là 43.836; Số người dùng bao cao su là 38.502 lượt (Phụ lục, bảng 14).

## **3. Kết quả thực hiện các chương trình dự án Dân số-KHHGD**

*a) Dự án đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD:* Tiếp nhận và phân bổ các phương tiện tránh thai cho các đơn vị y tế.

*b) Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh:* Thực hiện sàng lọc trước sinh cho 3.336 lượt người; Sàng lọc sơ sinh cho 800 ca, phát hiện 31 ca thiếu men G6PD (trong đó: Cty cổ phần công nghệ sinh học Bionet Việt Nam thực hiện sàng lọc 380 ca, phát hiện 25 ca thiếu men G6PD).

*c) Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình*

- *Nâng cao năng lực thực hiện chương trình:* Tập huấn về nâng cao năng lực quản lý chương trình Dân số-KHHGD cho trên 146 cộng tác viên mới trong toàn tỉnh;

- *Nâng cao chất lượng thông tin chuyên ngành và kho dữ liệu điện tử:* Tiếp tục cập nhật bổ sung thông tin biến động về DS/KHHGD vào kho dữ liệu điện tử và thực hiện chế độ báo cáo điện tử theo kế hoạch TW.

- *Về truyền thông giáo dục :* Phối hợp với các cơ quan Đài PT-TH và Báo Khánh Hòa thực hiện chuyên mục truyền hình, báo viết phản ánh tình hình thực hiện Chiến dịch. Phân phối, cấp phát các ấn phẩm truyền thông.

### *d) Đề án kiểm soát Dân số các vùng biển, đảo và ven biển (Đề án 52)*

Phối hợp với UBND các huyện, TX, TP và các xã trong địa bàn đề án phát động truyền thông Đề án 52; Phối hợp với Bộ đội Biên phòng khám sức khỏe sinh sản và tổ chức truyền thông về SKSS.

## **IV. Chương trình Mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm**

Tình hình ngộ độc thức ăn: Tính đến ngày 30/11/2014, toàn tỉnh xảy ra 05 vụ ngộ độc thực phẩm. Tổng số người mắc 108 người, có 02 trường hợp bị tử vong. Có 906 ca ngộ độc thức ăn (chỉ có biểu hiện rối loạn tiêu hóa) giảm 9,8% so cùng kỳ năm trước (1.004 ca năm 2013).

Trong năm 2014, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã tiến hành thẩm định hồ sơ và cấp 42 giấy tiếp nhận công bố hợp quy và 200 giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP.

Chi cục ATVSTP Chi cục ATVSTP đã tiến hành thẩm định và cấp mới: 90 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; Cấp lại lần thứ nhất: 71 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; Cấp đổi 17 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 16 cơ sở dịch vụ ăn uống. Cấp 26 giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội thảo hội nghị giới thiệu thực phẩm.

Toàn tỉnh đã tổ chức 202 lớp tập huấn, xác nhận kiến thức về ATTP cho 12.401 người là chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Năm 2014, tổ chức 1.350 đoàn kiểm tra, (trong đó 227 đoàn kiểm tra liên ngành) ở 11.252 cơ sở, có 3.055 cơ sở vi phạm chiếm 27,1%. Đã tiến hành xử lý vi phạm phạt cảnh cáo 427 cơ sở; Phạt tiền 93 cơ sở, với tổng số tiền phạt là hơn 456 triệu đồng. Có 14 cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm, nhắc nhở 2.521 cơ sở, các đoàn kiểm tra đề nghị cơ sở viết bản giải trình và cam kết khắc phục các tồn tại.

Chủ động thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết, lễ, tháng hành động vì chất lượng VSATTP, lấy một số mẫu thực phẩm thuộc nhóm có nguy cơ cao và mẫu vi sinh bàn tay nhân viên tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

## **V. Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS**

Trong năm 2014, số người nhiễm HIV mới là 110 BN, địa phương có số người nhiễm cao nhất là thành phố Nha Trang: 1.171 người (chiếm 65,6%); Số bệnh nhân AIDS mới là 128 BN; Số tử vong do AIDS mới là 53 BN. Số lam xét nghiệm là 12.882, trong đó có 211 ca (+), tỷ lệ 1,6%, (Phụ lục, bảng 15).

Dịch HIV/AIDS có xu hướng chững lại nhưng còn chứa đựng nhiều yếu tố nguy cơ làm bùng phát dịch. NCMT mới phát hiện tăng, mua bán dâm khó kiểm soát, nhiều đối tượng có hành vi nguy cơ kép, di biến động; Lây nhiễm qua quan hệ tình dục có xu hướng tăng, tỷ lệ nhiễm mới ở người lớn tuổi và nhóm MSM tăng.

+ *Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone*: TT PC HIV/AIDS bắt đầu điều trị Methadone cho bệnh nhân từ ngày 14/8/2014. Từ đó đến nay đã có 18 đợt với số bệnh nhân đăng ký tham gia điều trị là 122 trường hợp.

*Dự án Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con*:

\* Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS: toàn tỉnh có 525 bệnh nhân HIV/AIDS đang tái khám, nhận thuốc ARV, trong đó có 24 trẻ em nhiễm HIV được điều trị bằng ARV.

\* Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: trong năm 2014, số phụ nữ mang thai được tư vấn trước xét nghiệm là 22.727 lượt; Trong đó, số lượt được

xét nghiệm HIV 12.869 (chiếm 56,6%); Số lượt phụ nữ được xét nghiệm HIV trong thời kỳ mang thai là 10.347 (chiếm 80,4%); Số phụ nữ mang thai có kết quả khẳng định HIV dương tính là 8. Số phụ nữ mang thai nhiễm HIV đã sinh con được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con trong năm 2014 là 14; Số trẻ được điều trị dự phòng lây truyền HIV là 19 trẻ.

## **VI. Công tác khám chữa bệnh**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khám chữa bệnh năm 2014**

Sở Y tế đã chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, văn bản pháp quy và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; Tăng cường thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập; Phối hợp với các đơn vị y tế tuyến trên tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn; Tổ chức các hội nghị khoa học, sơ tổng kết để đánh giá công tác y tế trong từng quý nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; Phối hợp với các ban ngành liên quan trong xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong hoạt động khám chữa bệnh.

Trong năm 2014, số lần khám bệnh thực hiện được 3.570.861 lần, tăng 1,5%; Số lượt điều trị nội trú là 208.180 lượt, giảm 2,1%; Số lần phẫu thuật là 23.234 lượt, tăng 6,5%.

Thực hiện được 3.297 giường bệnh, đạt 108% so KH; Một số đơn vị thực hiện khá cao như: Bệnh viện đa khoa tỉnh (113,5%), BV ĐKKV Ninh Hòa (104,7%), BV ĐKKV Cam Ranh (122,3%), TTYT Diên Khánh (133,2%), TTYT Ninh Hòa (119,5%). Để thực hiện giảm tải, các bệnh viện đã chủ động kê thêm giường bệnh khi có quá nhiều bệnh nhân nội trú, hạn chế tối đa việc người bệnh không nằm giường ghép; Đạt 25,8 giường bệnh/vạn dân; Ngày điều trị TB ở tuyến xã là 2,9, tuyến huyện là 4,6, tuyến tỉnh là 7,1 và toàn tỉnh là: 6,0. (Phụ lục, bảng 16, 17).

### **2. Thực hiện Đề án 1816**

#### **\* Các đơn vị tuyến trên hỗ trợ phát triển chuyên môn cho các đơn vị trong tỉnh**

Bệnh viện đa khoa tỉnh được các bệnh viện tuyến trên hỗ trợ như : Bệnh Viện Chợ Rẫy giúp chuyển giao kỹ thuật Phình động mạch chủ bụng dưới thận – chậu, can thiệp mạch vành, phẫu thuật tim; Hội Y Học TĐTT (TP.HCM) giúp chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật nội soi khớp gối, khớp vai; Bệnh viện Nhi Đồng I (TP.HCM) giúp chuyển giao kỹ thuật can thiệp tim bẩm sinh; Bệnh viện Chấn Thương Chỉnh Hình (Tp. HCM) giúp chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật chỉnh hình nhi; Bệnh viện đại học Y Dược (Tp. HCM) giúp chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật cắt thùy phổi.

### **\* Các đơn vị trong tỉnh thực hiện Đề án 1816 đối với các đơn vị tuyến dưới**

- Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện công tác theo Đề án 1816 cho TTYT Cam Lâm các kỹ thuật: Chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật ngoại thoát vị bẹn, trĩ, tràn dịch màng tinh hoàn, mổ lấy thai.

- Bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa thực hiện Đề án 1816 cho Bệnh viện Ninh Diêm các chuyên đề về : Điều trị băng huyết sau sinh, Xử trí suy hô hấp cấp ở trẻ sơ sinh, Xử trí choáng nhiễm trùng Gram âm.

- Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh: Ký hợp đồng với bệnh viện Nguyễn Trãi đào tạo chuyển giao một số kỹ thuật mới về lĩnh vực chuyên khoa mắt, tim mạch, ngoại khoa, nội soi; Chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật tại Trung tâm Y tế Khánh Sơn; Đào tạo cho TTYT TP Cam Ranh về lĩnh vực Nội, Nhi, Sản, Nha.

- Bệnh viện YHCT – PHCN chuyển giao các kỹ thuật theo đề án 1816 cho Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh là: Kỹ thuật giảm đau bằng cách trượt khớp, kỹ thuật tập cho bệnh nhân di chứng tai biến mạch máu não giai đoạn co cứng, tập vận động cho bệnh nhân thoái hóa cột sống cổ - lưng.

- Các TTYT tuyến huyện duy trì cử bác sỹ tuyến huyện về trạm y tế hàng tuần để thực khám bệnh cho dân tại các xã. Duy trì 100% trạm y tế có bác sỹ khám bệnh.

### **3. Các kỹ thuật mới đã được triển khai**

Các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện đã triển khai nhiều kỹ thuật mới như: phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống qua đường sau, phẫu thuật u não, phương pháp gây tê gai Spix trong mổ xương hàm,...

### **4. Công tác điều dưỡng**

Công tác điều dưỡng được tiếp tục triển khai nhằm nâng cao công tác chăm sóc cho bệnh nhân của cán bộ điều dưỡng. Trong năm qua, các hoạt động về quản lý điều dưỡng được triển khai giám sát chặt chẽ, đã thực hiện kiện toàn hệ thống điều dưỡng cho bệnh viện tư nhân; Các đơn vị tổ chức thi điều dưỡng giỏi thanh lịch 2014 như Bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện ĐKKV Ninh Hòa, Vạn Ninh; Thực hiện tốt chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng, quy tắc ứng xử và công tác chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.

### **5. Công tác bảo hiểm y tế**

Bảo hiểm y tế là một chính sách xã hội quan trọng, mang ý nghĩa nhân đạo và có tính chia sẻ cộng đồng sâu sắc. Trong năm qua, thực hiện theo chủ trương của Nhà nước đẩy mạnh truyền thông lợi ích của BHYT đến người dân và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện nhằm giảm gánh nặng chi phí điều trị trong ốm đau bệnh tật, Sở Y tế đã liên tục phối hợp với BHHX tỉnh

giải quyết các vướng mắc trong khám chữa bệnh BHYT thể hiện trong các buổi giao ban hàng quý; Triển khai Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bảo hiểm Y tế, Thông tư số 37/2014/TT-BYT về việc đăng ký khám chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám chữa bệnh BHYT, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC triển khai thực hiện luật BHYT, TT 14/2014/TT-BYT chuyển tuyến giữa các cơ sở khám chữa bệnh và một số văn bản của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam; Tỉnh Khánh Hòa là nơi được chọn để thực hiện Đề án thí điểm phương thức thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất tại các TTYT huyện, thị xã, thành phố và triển khai thực hiện thí điểm khảo sát xây dựng gói dịch vụ y tế cơ bản. Đến nay, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân là 67%.

## **6. Công tác Y học cổ truyền, PHCN dựa vào cộng đồng**

Phát huy thế mạnh điều trị không dùng thuốc, thay thế điều trị Y học hiện đại bằng điều trị y học cổ truyền, trong năm 2014, toàn ngành thực hiện 289.143/145.245 (2013) lượt khám YHCT, điều trị nội trú cho 2.361/1.745 lượt (2013), tăng 35,3% so cùng kỳ, thực hiện 12.504/6.291 (2013) lượt điều trị ngoại trú, tăng 98,8% so cùng kỳ.

Bệnh viện YHCT – PHCN thực hiện được khám cho 124.585 lượt người, điều trị nội cho 2.867 lượt người. Bệnh nhân điều trị ngoại trú là 2.645 lượt người; Tỷ lệ khám bệnh bằng YHCT là 14,6%; Tỷ lệ chữa bệnh bằng YHCT là 22,6%; Tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT là 22,6%; Tỷ lệ sử dụng thuốc YHCT là 29,9%. Ngoài ra, Bệnh viện PHCN – YHCT đã triển khai một số kỹ thuật lâm sàng mới như kỹ thuật ứng dụng sóng xung kích, kỹ thuật điều trị giảm đau cột sống cổ bằng di động khớp, kỹ thuật điều trị tủy răng trong lĩnh vực nha khoa, kỹ thuật cây chỉ.

Bệnh viện YHCT – PHCN đã thực hiện chương trình PHCN DVCĐ ở 40 xã/2 huyện cho 361.848 số dân được triển khai, trong đó có 9.602 người tàn tật (chiếm 2,7%); Số người tàn tật có nhu cầu PHCN là 418 người, trong đó, số trẻ em có nhu cầu PHCN là 106 trẻ; Có 88 người tàn tật đã hòa nhập vào xã hội, trong đó có 41 người có việc làm và 7 trẻ được đến trường.

Trung tâm PHCN - GDTE khuyết tật triển khai ở 41/70 xã tại các huyện Khánh Vĩnh, Ninh Hòa, Diên Khánh, đã thực hiện khám 5.695 lượt, cho các trẻ em khuyết tật, trong đó tập vật lý trị liệu 2.095 đạt 130,9% KH năm. Số cháu khuyết tật mới phát hiện được đưa vào quản lý 374 cháu. Số trẻ khuyết tật được quản lý là 2.486 cháu. Số trẻ đặt phiếu tập luyện năm 2014 là 146 trường hợp; Số trẻ tập luyện có tiến bộ là 117 trẻ; Kiểm tra giày nẹp tại cộng đồng cho 56/89 trường hợp; Hướng dẫn cho 14 trẻ khiếm thính dưới 5 tuổi trong chương trình Can thiệp sớm.

## **7. Hợp tác quốc tế**

### **7.1 Chuyển giao kỹ thuật**

Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bv CK Tâm Thần đã phối hợp với các bác sỹ, chuyên gia đầu ngành của Thái Lan, Pháp, Mỹ chuyển giao các kỹ thuật như: kỹ thuật các bệnh lý thẩm mỹ về mi mắt như bệnh lý sa da mi, túi mỡ thừa mi mắt, tiêm thuốc điều trị xóa nếp nhăn vùng mắt, kỹ thuật phẫu thuật ngoại tiêu hóa người lớn; các đề tài về chuyên ngành tiêu hóa, kỹ thuật can thiệp mạch vành mãn tính; khám sàng lọc của các bệnh lý khớp và cột sống, phẫu thuật cột sống, phẫu thuật thay khớp háng – khớp gối; Các lớp tập huấn về Y học tâm thể và liệu pháp tâm lý, các lớp đào tạo tâm lý lâm sàng cho nhân viên y tế của bệnh viện Tâm Thần.

### **7.2 Viện trợ**

Trong năm 2014, tiếp tục có 9 dự án viện trợ của các cá nhân và tổ chức phi chính phủ tài trợ với tổng số tiền là 471.132 USD và đã giải ngân trong năm 2014 là 244.078 USD, chủ yếu trong các lĩnh vực như nghiên cứu khoa học, phòng chống dịch bệnh, trang thiết bị y tế, xây dựng cơ sở vật chất,... Ngoài ra, các tổ chức khác còn tài trợ tiền mặt mua trang thiết bị để phục vụ trong công tác chuyên môn và hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật.

## **8. Công tác cấp cứu ngoại viện (Cấp cứu 115)**

Năm 2014 đã thực hiện 2.324 lần vận chuyển cấp cứu, tăng 12,3% so cùng kỳ (2.027 lượt năm 2013); Thực hiện 204 lần vận chuyển cấp cứu từ các đơn vị trong ngành (138 lần năm 2013), 69 lần công tác phục vụ chăm sóc y tế cho các hội nghị Chính trị - Y tế - Văn hóa (115 lượt năm 2013); Tổ chức 6 lớp đào tạo về kỹ năng cấp cứu ban đầu cho cán bộ y tế và 1 lớp đào tạo nâng cao kỹ năng cấp cứu.

## **9. Công tác giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần**

- Công tác giám định y khoa: đã giám định được 18.393 lượt tuyến dụng, định kỳ, theo yêu cầu, tăng 26,7% so cùng kỳ (14.519 lượt 2013); Trong đó, 537 lượt khám chất độc hóa học/dioxin, có 53,8% trường hợp mắc bệnh; Khám tai nạn lao động 44 lượt, 524 lượt khám hưu trí; Giám định 63 trường hợp khuyết tật, giám định 2 lượt tổng hợp và 16 trường hợp khác.

- Công tác giám định pháp y: Tổ chức giám định 582 trường hợp, tăng 15,7% so cùng kỳ (503 năm 2013), giải quyết 100% số vụ việc cần giám định theo trung cầu của các cơ quan chức năng. Cụ thể giám định thương tật: 287/248 lượt (2013) tăng 15,7% so cùng kỳ, giám định tử thi: 295/255 lượt (2013) tăng 15,7% so cùng kỳ. Các trường hợp được giám định theo yêu cầu của cơ quan

thực thi pháp luật và nhân dân trong tỉnh, góp phần hỗ trợ cho công tác điều tra, tố tụng.

- Giám định pháp y tâm thần: tiến hành giám định pháp y tâm thần cho 5 trường hợp, kết luận có 5 trường hợp mắc và giám định 38 trường hợp sức khỏe tâm thần, kết luận có 34 trường hợp mắc.

## **10. Phòng chống các bệnh lây qua đường tình dục**

Trong năm 2014, khám phát hiện 32 trường hợp bị giang mai, giảm 45,7% so cùng kỳ (59 ca năm 2013), 53 trường hợp bị bệnh lậu, tăng 15,2% so cùng kỳ (46 ca năm 2013), 444 trường hợp bị lây nhiễm các bệnh hoa liễu khác, tăng 3,3% so cùng kỳ (430 ca năm 2013), trong đó có 232 trường hợp bị sùi mào gà (192 ca 2013).

## **11. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh và sinh viên.**

### **\* Công tác nha học đường**

Tổ chức khám răng định kỳ cho 26.187 học sinh tiểu học. Giáo dục cho 100% học sinh tiểu học và mẫu giáo trong toàn tỉnh được giáo dục nha khoa. Súc miệng với NaF 2% và chương trình chải răng tại trường.

### **\* Chương trình ARI**

Trong năm 2014, Bệnh viện Lao & bệnh Phổi đã tiếp tục triển khai và thực hiện công tác ARI ở 3 huyện TTYT TP. Nha Trang, TTYT huyện Khánh Vĩnh, TYTY huyện Khánh Sơn. Trong năm đã khám cho 12.817 cháu từ 0-5 tuổi, cấp thuốc điều trị cho 1342 cháu.

### **\* Công tác y tế trường học**

Tổ chức kiểm tra ở 168 trường học (196 trường tiểu học, 35 trường trung học cơ sở, 25 trường ĐH, CĐ, THCN). Trong đó có 130 trường có cán bộ y tế, 135 trường tổ chức khám sức khỏe cho HS,SV; 166 trường có đủ công trình vệ sinh.

### **\* Chăm sóc và giáo dục trẻ em khuyết tật**

Trong năm 2014, TT PHCN-GDTEKT tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại nhằm kêu gọi các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ để giúp trẻ em khuyết tật. Các hoạt động được triển khai như: Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng khám răng cho 122 học sinh; Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ khuyết tật tại 8 huyện trong tỉnh; Phối hợp với Bệnh viện Chỉnh hình – PHCN Quy Nhơn và tổ chức SAP – VN hội chẩn phẫu thuật chỉnh hình cho 87 trẻ khó khăn vận động trong toàn tỉnh, trong đó chỉ định phẫu thuật 41 trường hợp, đã phẫu thuật được 27 trường hợp; Phối hợp với Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh

hội chẩn phẫu thuật tim bẩm sinh cho 68 trường hợp, trong đó chỉ định phẫu thuật 13 trường hợp.

## **12. Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trung cao**

Trong năm 2014 đã khám 28.224/37.722 lượt (năm 2013), siêu âm 114 lượt, điện tâm đồ là 181 lượt, đã xét nghiệm 35 lượt, cấp thuốc 3.959 lượt (4.420 lượt năm 2013) và chuyển tuyến trên 380 người; Phối hợp với khoa Nội cán bộ và các khoa phòng khác của Bệnh viện tỉnh trong khám và điều trị cho cán bộ.

## **VII. Công tác dược, cơ sở hạ tầng y tế và trang thiết bị**

### **1. Công tác Dược**

- Sở Y tế đã triển khai công tác đấu thầu tập trung thuộc dự án mua thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và sinh phẩm, thông báo chính thức về kết quả thuốc trúng thầu năm 2014-2015. Công tác đấu thầu đã kịp thời cung ứng cho các đơn vị trong ngành y tế. Việc cung ứng thuốc trúng thầu trong năm tương đối ổn định, các đơn vị mua thuốc theo kết quả trúng thầu nên giá thuốc thống nhất cho tất cả các cơ sở khám chữa bệnh công lập. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị gặp khó khăn vì thiếu thuốc điều trị, đơn vị có dự trữ nhưng do các mặt hàng đó không trúng thầu. (Phụ lục, bảng 18,19)

- Trong năm 2014, đã tổ chức tập huấn về công tác Dược như Dược lâm sàng cho các bác sỹ, dược sỹ, Quản lý dược bệnh viện cho các Trưởng khoa Dược, Thực hành tốt nhà thuốc (GPP) cho cơ sở bán lẻ, Thực hành tốt phân phối thuốc, thực hành tốt bảo quản thuốc, Phổ biến các văn bản pháp quy cho Cán bộ TYT.

- Cấp giấy 84 phép hội thảo, giới thiệu thuốc; Công bố 08 hồ sơ sản phẩm mỹ phẩm.

- Cấp giấy phép hành nghề Dược tư nhân: trong quý 4/2014 đã cấp 42 chứng chỉ hành nghề Dược; 47 giấy CNĐĐKKDT, 57 giấy chứng nhận GPP, 01 giấy chứng nhận GDP.

- Tính đến ngày 31/12/2014, toàn tỉnh có: 18/18 công ty, 10/10 chi nhánh kinh doanh dược phẩm được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn GDP, 01 cơ sở (hộ cá thể) sản xuất, kinh doanh thuốc đông dược, 01 cơ sở sản xuất vắc xin –sinh phẩm y tế đạt GMP, GSP; Có 130/130 nhà thuốc được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn GPP, đạt tỷ lệ 100%; Có 412/501 quầy thuốc được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn GPP, đạt tỷ lệ 82,2% và 40 Đại lý thuốc. Nhìn chung, loại hình bán lẻ là Đại lý thuốc ngày càng được thu hẹp và dần chuyển sang loại hình Quầy thuốc GPP để mở rộng quy mô và phạm vi kinh doanh.

Sở Y tế đã thực hiện công tác kiểm tra Dược bệnh viện cuối năm 2014 theo Bộ tiêu chí Đánh giá chất lượng ở 16 bệnh viện. Hoạt động dược tại bệnh viện đều thực hiện khá tốt, chấp hành đúng các quy chế chuyên môn. Kết quả

đánh giá theo Bộ tiêu chí, hầu hết các đơn vị đạt mức từ 3.0 đến 3.33 (tương đương xếp loại chất lượng khá).

- **Công tác kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng thuốc:** Kiểm tra chất lượng thuốc ở tổng số 747 mẫu lấy và gởi (500 mẫu KH) trong đó 562 mẫu đã kiểm nghiệm, đạt 149,4% so KH năm, trong đó 736 mẫu đạt chất lượng, 11 mẫu không đạt chất lượng (1,47%); Chưa phát hiện thuốc giả trên thị trường.

## **2. Cơ sở hạ tầng y tế và TTB**

Đã hoàn thành đưa vào sử dụng BVĐK Diên Khánh, hoàn thiện đưa vào sử dụng PKĐKKV Sơn Lâm, PKĐKKV Khánh Bình. Mua sắm TTB theo đúng quy định.

## **VIII. Các công tác quản lý nhà nước về y tế**

### **1. Công tác thanh tra**

Tổ chức 14 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành ở 214 cơ sở. Kết quả thanh, kiểm tra: có 24 cơ sở vi phạm chủ yếu: Bán lẻ thuốc hết hạn sử dụng; bán lẻ thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng; để lẫn các mặt hàng không phải là thuốc cùng với thuốc; bán lẻ thuốc không đáp ứng yêu cầu về bảo quản ghi trên nhãn thuốc; bán lẻ thuốc có giấy chứng nhận thực hành tốt (GPP) đã hết thời hạn có hiệu lực; hành nghề vượt quá chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề; kinh doanh thuốc không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc; không thực hiện đúng quy định về điều kiện bảo quản thuốc; phòng xoa bóp không treo bản quy trình kỹ thuật xoa bóp; cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động; bán lẻ dược liệu đã qua sơ chế không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền vi phạm hơn 138 triệu đồng.

Kiến nghị chuyển hồ sơ 01 vụ việc tại Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn sang Cơ quan quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Khánh Hòa vì có dấu hiệu tội phạm Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Giả mạo trong công tác.

### **2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Trong năm 2014 phát sinh 06 đơn (05 đơn khiếu nại; 01 đơn tố cáo) thuộc lĩnh vực hành chính, trong đó 06 đơn (có 02 đơn khiếu nại cùng 01 vụ việc) đều thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Tất cả các vụ việc đã và đang được giải quyết, không để đơn thư tồn đọng kéo dài. Công tác tiếp công dân được các cơ quan, đơn vị duy trì thường xuyên. Đơn thư phát sinh trong kỳ đều được xem xét giải quyết kịp thời.

Đã tổ chức được 17 lớp tập huấn, quán triệt nội dung Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện cho cán bộ, công chức, viên chức và

cán bộ làm công tác thụ lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo với 1.789 lượt người tham dự.

### **3. Công tác phòng, chống tham nhũng**

Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng năm 2014 của cơ quan, đơn vị. Toàn ngành đã tổ chức 36 lớp tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng với tổng số 4.985 lượt người tham dự. Ngoài ra một số đơn vị phát tài liệu và tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng trong các cuộc họp giao ban của cơ quan, đơn vị.

### **4. Công tác tổ chức cán bộ**

- Trình UBND tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm cho các bộ công chức và viên chức ngành y tế năm 2014.

- Thực hiện công tác bổ nhiệm các đơn vị trong ngành. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện thống nhất, nghiêm túc theo đúng quy định.

- Thực hiện các thủ tục đi dự thi và đi học đại học và sau đại học cho cán bộ, viên chức trong ngành. Triển khai đào tạo liên tục trong ngành.

- Tham mưu việc xét tuyển sinh viên đào tạo bác sỹ đa khoa chính quy theo địa chỉ sử dụng.

- Tổ chức tốt đợt thi tuyển viên chức năm 2014 cho toàn ngành y tế và đã tuyển dụng được 265 người.

- Trình UBND tỉnh, Bộ Y tế xét công nhận thi đua cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong năm 2014.

### **5. Công tác Kế hoạch Tài chính**

- Các đơn vị hoàn thành kiểm kê tài sản năm 2013; Tổ chức duyệt quyết toán trong năm 2013 theo luật ngân sách; Thẩm định dự toán và giao kế hoạch ngân sách; Duyệt danh sách lương đầu năm cho các đơn vị; Giao kế hoạch các CTMTQG năm 2014; Phân bổ dự toán Chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2014 cho các đơn vị trực thuộc; Thực hiện nhận hàng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ; Hướng dẫn các đơn vị Xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2014 – 2016 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế số 29/2012/NQ-HĐND ngày 5/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Bổ sung quy hoạch ngành Y tế đến năm 2020; Triển khai Chỉ thị 05 về công tác thực hiện xã hội hoá công tác y tế trong các bệnh viện công lập.

- Kiểm tra tình hình liên doanh, liên kết, đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị y tế tại các đơn vị trong ngành.

- Triển khai công tác đấu thầu mua sắm thiết bị y tế cho ngành, thực hiện ký Thỏa thuận khung với các Công ty trúng thầu thuốc.

- Tập huấn công tác tài chính kế toán cho các đơn vị trong ngành.
- Trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí Hợp đồng theo Nghị định 68 cho các đơn vị hệ dự phòng, đối ứng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí phòng chống dịch và các chế độ khác.
- Trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án phát triển Y tế biển đảo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020.
- Tham mưu UBND tỉnh định mức chế độ phụ cấp đặc thù theo Quyết định 73 và Thông tư 10.
- Triển khai Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND thay thế cho Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND, Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước.

## **6. Công tác cải cách hành chính**

Sở Y tế đã chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho đơn vị về công tác CCHC theo tinh thần Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 12/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tập trung thực hiện nhiệm vụ CCHC trọng tâm theo Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong việc xây dựng văn bản hành chính công, triển khai từ các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, hợp lý hóa trình tự giải quyết công việc với các tổ chức liên quan, với xã hội, với người dân. Trong đó, đặc biệt quan tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính công và thủ tục hành chính: Phác đồ, Bảng kiểm, Quy trình, Quy chế, Quy định,... để thực hiện trong các hoạt động chuyên môn của ngành.

Công tác văn thư, lưu trữ được đẩy mạnh, đi vào hoạt động có trình tự tại các đơn vị trực thuộc. Việc soạn thảo, ban hành văn bản hành chính và thực thi công vụ, nâng cao hiệu quả và hiệu lực của thể chế tại cơ quan Sở. Tổ chức tuyên truyền đến người dân về chương trình: “Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ và chi phí” tại cơ quan Sở Y tế.

## **7. Hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ, bình đẳng giới**

Trong năm 2014, hoạt động công tác về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ được thông tin, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức, bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của cộng đồng. Các chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, phụ nữ mang thai được kiểm soát, giám sát chặt chẽ. Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Y tế về bạo lực gia đình và giảm thiểu hậu quả đối với sức khỏe của người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình; Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo trong toàn ngành nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực y tế.

## **8. Công tác phòng cháy, chữa cháy**

Công tác PCCC được tiếp tục chỉ đạo quyết liệt cho các đơn vị, xây dựng kế hoạch, phương án PCCC cụ thể từng công tác. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, năng lực và trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc đối với công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị: những nội dung cơ bản của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy và Thông tư 65/2013/TT-BCA ngày 26/11/2013 của Bộ Công an; Luật PCCC, Chỉ thị 04/2004/CT-BYT ngày 12/4/2004 của Bộ trưởng Y tế về việc tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy trong ngành y tế. Kết quả, trong năm 2014 toàn ngành không có vụ cháy nào xảy ra.

## **9. Công tác quản lý hành nghề Y tư nhân**

Trong năm 2014, đã cấp 1.173 CCNH, trong đó 999 hồ sơ được trả sớm thời hạn, 174 hồ sơ trả đúng thời hạn

Cấp GPHĐ cho 97 cơ sở, trong đó 94 hồ sơ được trả sớm thời hạn, 3 hồ sơ đúng thời hạn.

## **10. Công tác xã hội hóa y tế**

Trong năm 2014, các bệnh viện tư nhân (BV 22/12, BV đa khoa Tâm Trí, BV Mắt Sài Gòn - Nha Trang) đã thực hiện được 88.006 lượt khám bệnh, điều trị nội trú cho 4.276 lượt và thực hiện phẫu thuật được 1.966 ca.

Các bệnh viện tư nhân đi vào hoạt động đã góp phần giảm quá tải, tạo điều kiện cho người dân có thêm sự lựa chọn trong khám chữa bệnh và góp phần giảm tải ở các bệnh viện công.

## **11. Kết quả kiểm tra Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã năm 2013**

Trong năm 2014, Sở Y tế đã tổ chức kiểm tra, đánh giá các trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã năm 2013, kết quả có 84/137 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã năm 2013, chiếm 61% (KH 35%). (Phụ lục, bảng 20)

## **12. Kết quả kiểm tra hệ Y tế dự phòng**

Các đơn vị hệ YTDP đã thực hiện tự kiểm tra, chấm điểm và báo cáo về Sở Y tế đúng thời hạn quy định; Tổ chức tốt công tác chuẩn bị kiểm tra cho cơ quan quản lý cấp trên; Các đơn vị hệ YTDP trong tỉnh đều hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2014: Hạn chế mức thấp nhất các bệnh dịch nguy hiểm trên địa bàn như SXHD, Sốt rét, Sởi, Cúm A, không có dịch lớn xảy ra. Kết quả chấm điểm, 100% xếp loại Tốt, Giỏi; Riêng Trung tâm PC HIV/AIDS Khánh Hòa được đoàn kiểm tra chéo của tỉnh Long An xếp loại Xuất sắc (95% điểm). (Phụ lục, bảng 21)

### **13. Kết quả kiểm tra bệnh viện năm 2014**

Năm 2014, Sở Y tế kiểm tra 16 bệnh viện trên toàn tỉnh. Kết quả kiểm tra theo các nhóm tiêu chí và biểu đồ trực quan đã tạo điều kiện cho tất cả các bệnh viện dễ dàng nhận ra mặt mạnh và mặt yếu của đơn vị mình một cách toàn diện về các mặt như: cơ sở vật chất, chuyên khoa, thiết bị, quy trình kỹ thuật, danh mục kỹ thuật, kiểm soát nhiễm khuẩn, đào tạo cán bộ, giao tiếp ứng xử, quy trình khám chữa bệnh tại khoa khám bệnh, thực hiện quy chế chuyên môn... qua đó, đơn vị có kế hoạch cải tiến, khắc phục theo trình tự ưu tiên và khả năng của từng bệnh viện. Kết quả, nhìn chung đa số các BV đều có sự quan tâm thực hiện bộ tiêu chí chất lượng BV và chuẩn bị khá tốt cho công tác kiểm tra năm 2014. Điểm kiểm tra hầu hết các bệnh viện đều tăng so với năm 2013 (trừ các BV mới bắt đầu kiểm tra từ năm 2014). Điểm trung bình chung của các BV trong phạm vi từ mức 2 đến mức 3. (Phụ lục, bảng 22)

### **IX. Các mặt công tác khác**

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng.

- Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”. Chỉ đạo các đơn vị hưởng ứng Chiến dịch ”Làm cho Thế giới sạch hơn năm 2014 ”.

- Tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày thầy thuốc Việt Nam “27/2”.

- Kế hoạch triển khai thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 ; Ban hành kế hoạch xây dựng hành động khắc phục hậu quả chất độc da cam.

- Chỉ đạo các đơn vị về việc chấn chỉnh hoạt động taxi trong bệnh viện.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện phong trào thi đua yêu nước ngành y tế năm 2014 .

### **X. Các khó khăn của ngành y tế hiện nay**

- Dịch bệnh diễn biến phức tạp, sốt rét, sốt xuất huyết có thể bùng phát mạnh, một số loại dịch như Cúm A có gen biến đổi theo chủng mới với các biến thể khó lường nếu không có biện pháp phòng ngừa dịch bệnh kịp thời.

- Ngành Y tế đã tuyển viên chức cho ngành năm 2014, tuy nhiên vẫn còn thiếu số lượng bác sỹ cho các bệnh viện.

- Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 giảm 52% so với năm 2013. Với khoảng kinh phí này các đơn vị không đủ để triển khai, đặc biệt là các dự án phòng chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng, trong khi Bộ Y tế chỉ đạo không giảm chỉ tiêu kế hoạch.

## **XI. 10 Điểm nổi bật trong năm 2014**

1. Chủ động công tác phòng chống có hiệu quả các bệnh dịch như: Bệnh Sốt xuất huyết, tay chân miệng, dịch bệnh Ebola...
2. Hoạt động khám chữa bệnh tiếp tục được củng cố và phát triển, các Bệnh viện trong Tỉnh đã triển khai nhiều kỹ thuật mới trong đó nổi bật các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị như kỹ thuật phẫu thuật Vẹo cột sống qua đường sau, phẫu thuật U não, Nội soi cắt dạ dày, triển khai điều trị Methadone...
3. Sơ kết một năm thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh tại tỉnh Khánh Hoà: Bệnh viện đa khoa tỉnh đã tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật của Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Ung bướu Tp Hồ Chí Minh và Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, giảm bệnh nhân chuyển tuyến Trung ương.
4. Đấu thầu tập trung thuốc, vắc xin sinh phẩm theo Luật đấu thầu và các Văn bản hướng dẫn Luật đấu thầu, đảm bảo cung ứng thuốc với giá cả hợp lý và thống nhất trên địa bàn tỉnh.
5. Hoàn thành và đưa vào hoạt động các cơ sở y tế như Bệnh viện đa khoa huyện Diên Khánh, Phòng khám đa khoa Sơn Lâm huyện Khánh Sơn, Phòng khám đa khoa Khánh Bình huyện Khánh Vĩnh;
6. Duy trì mức sinh thay thế 1,88 con/phụ nữ; không chế tỷ số giới tính khi sinh là 109,4 bé trai/100 bé gái; mở rộng mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
7. Khánh Hòa là một trong 4 tỉnh triển khai thí điểm Đề án khoán định suất Bảo hiểm Y tế; sự phối hợp giữa các cơ sở y tế với Bảo hiểm Y tế ngày càng chặt chẽ hơn.
8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; công tác thanh tra, kiểm tra Y tế được chú trọng; kiểm tra các cơ sở hành nghề Y Dược tư nhân; kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế công lập...
9. Công tác xã hội hóa y tế tiếp tục được tăng cường. Bệnh viện Tâm Trí quy mô 100 giường đã đi vào hoạt động; Triển khai Trung tâm Dịch vụ y tế tại Bệnh viện đa khoa tỉnh đạt hiệu quả.
10. Tăng cường hợp tác quốc tế, vận động viện trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ, trong năm 2014, ngành Y tế đã được tiếp nhận viện trợ hơn 244.078 USD.

## Phần B. Nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015

### I. Chỉ tiêu cần đạt được

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	KH 2015
<b>I</b>	<b>Dân số</b>		
1	Dân số trung bình	1.247.897	1.205.000
2	Mức giảm tỷ suất sinh (‰)	0,31	0,20
3	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai so với 100 bé gái)	109,4	109,8
<b>II</b>	<b>Y tế</b>		
1	Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường xã)	25,8	25
2	Số bác sỹ/10.000 dân	6,5	6,6
3	Tỷ lệ trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2012-2020 (%)	61,3	84,7
4	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống (‰)	4,8	< 10
5	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống (‰)	5,6	< 10
6	Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	37,2	<10
7	Số trẻ em <1 tuổi tiêm chủng đủ liều phòng 8 bệnh (%)	96	>95
9	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng (%)	9,96	<10
10	Tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc YSSN (%)	100	100
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ khám chữa bệnh (%)	100	100
12	Tỷ lệ bao phủ BHYT (%)	65	77

## II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2015

1. Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo, giám sát tích cực công tác phòng chống dịch cúm A (H1N1), và các dịch bệnh sốt rét, dịch sốt xuất huyết, dịch bệnh tay chân miệng. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và quốc tế để có chỉ đạo kịp thời, không để dịch bệnh xâm nhập đặc biệt là bệnh Ebola, MERS-CoV, cúm A(H7N9) và không để bùng phát dịch bệnh trong nước (tay chân miệng, sốt xuất huyết...). Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2015.
2. Tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở, mạng lưới y tế dự phòng, y tế trường học, phát triển mô hình hoạt động bác sỹ gia đình; Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới khám chữa bệnh các tuyến từ tuyến tỉnh đến tuyến xã.
3. Hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu các Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Y tế, Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Phòng chống HIV/AIDS, ATVSTP
4. Công tác khám chữa bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng: Tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp đồng bộ và phát triển hệ thống khám chữa bệnh; Kết hợp phát triển dịch vụ khám, chữa bệnh phổ cập với phát triển y tế chuyên sâu. Phát triển y tế tư nhân, thực hiện tốt xã hội hóa y tế. Kiểm soát kê đơn, sử dụng thuốc an toàn hợp lý. Đẩy mạnh công tác khám chữa bệnh y học cổ truyền, phục hồi chức năng, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Tiếp tục triển khai đề án 1816 và triển khai Đề án Bệnh viện vệ tinh của Bộ Y tế.
5. Công tác Dược: Tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác dược trong toàn ngành; Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua thuốc theo Luật đấu thầu, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu cho toàn ngành; Tổ chức thực hiện tốt cải cách hành chính trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.
6. Triển khai, thực hiện Nghị định 117 của Chính phủ về y tế xã, phường, thị trấn; Tuyển dụng viên chức cho các đơn vị trong ngành.
7. Phát triển khoa học và công nghệ: tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin quản lý và các hoạt động ngành y tế.
8. Công tác BHYT: năm 2015 tiếp tục phấn đấu tăng tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 85%.
9. Công tác xây dựng cơ bản, phát triển cơ sở hạ tầng: Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công xây dựng các công trình đầu tư xây dựng bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện.

10. Hợp tác quốc tế: Tiếp tục thực hiện hợp tác quốc tế với các đoàn nước ngoài đến giúp chuyển giao công nghệ, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm.
11. Công tác thanh tra: Thanh tra, kiểm tra theo chương trình, đột xuất. Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng kéo dài.
14. Công tác Truyền thông giáo dục sức khỏe: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cho nhân dân về lối sống, hành vi ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, chú trọng các yếu tố liên quan đến bệnh không lây nhiễm và lây nhiễm, bệnh học đường, dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cơ quan đại diện Bộ Y tế tại TP.HCM;
- Thường trực Tỉnh Ủy (để b/c);
- HĐND Tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo (để b/c);
- UBND Tỉnh (để b/c);
- Ban thi đua khen thưởng tỉnh;
- Các Sở khởi thi đua;
- Phòng PA83 (Công an tỉnh);
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị y tế trong ngành;
- Các phòng ban, CDN;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**



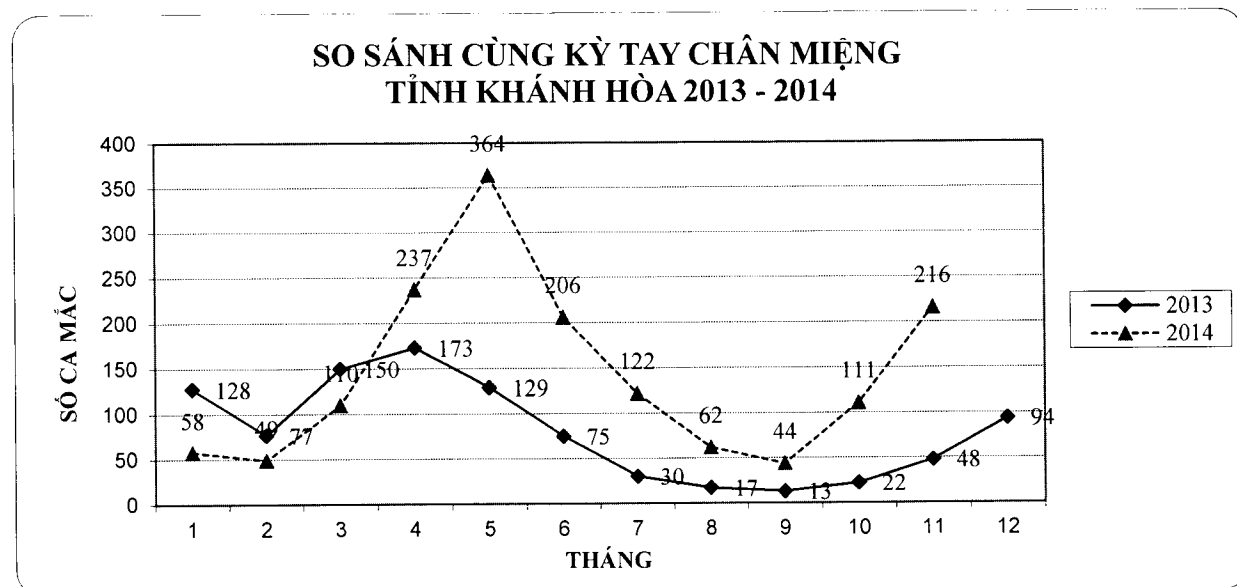
**Bùi Xuân Minh**

## PHỤ LỤC

**Bảng 1: Tình hình dịch bệnh trong năm 2014**

Tên dịch bệnh	Năm 2013		Năm 2014		2014/2013 ±(%)	
	Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
Dịch cúm A (H1N1)	0	0	35	1	tăng 33 ca	tăng 1 ca
Bệnh tay chân miệng	956	0	1.855	0	94,0	0
Tả (A00), dịch hạch (A20)	0	0	0	0	0	0
Thương hàn (A01)	3	0	1	0	giảm 2 ca	0
Tiêu chảy	12.526	0	9.794	1	-21,8	tăng 1 ca
Viêm màng não do não mô cầu (A39.0)	3	0	2	2	Giảm 1 ca	tăng 2 ca
Viêm não Virut (A83-A89)	12	0	2	0	Giảm 10 ca	0,0
Viêm gan Virut (B15-B19)	401	1	163	0	-59,4	0
Lỵ trực trùng (A03)	757	0	778	0	2,8	0
Lỵ Amip (A06)	77	0	68	0	-11,7	0
Sởi	2	0	60	0	Tăng 2,9 lần	0
Uốn ván	7	1	3	1	-57,1	0,0
Uốn ván sơ sinh	0	0	1	1	100,0	100,0
Sốt xuất huyết	7.549	4	1.068	0	Giảm 8,6 lần	Giảm 4 ca
Sốt mò	169	0	142	1	-16,0	Tăng 1 ca

**Bảng 2: Số ca mắc TCM tính đến 31/12/2014 so với cùng kỳ**



**Bảng 3: Kết quả Dự án phòng chống Phong trong năm 2014**

Chỉ tiêu	2013	KH 2014	2014	TH/KH (%)	2014/2013 ±(%)
Số lượt khám phát hiện phong	181.051	100.000	201.951	202,0	11,5
Số BN phong mới phát hiện	11	7	6	85,7	Tăng 5 BN
TD: BN tàn tật độ II	12,5	<15%	0	0	0,0
Tỷ lệ phong lưu hành /10.000 dân	0,076	0,10	0,033	33,0	-56,6
Tỷ lệ phong mới/100.000 dân	0,68	0,50	0,50	99,6	Tăng 0,33
Số BN được ĐHTL	9	10	4	40,0	-55,6
Tổng số BN quản lý điều trị	410	430	380	88,4	-7,3
TSBN được ĐT & C/Sóc tàn tật	360	375	347	92,5	0,0
Số giày phòng ngừa	165	180	165	0,0	0,0
Số giày chỉnh hình	160	100	160	0,0	160,0

**Bảng 4: Kết quả Dự án phòng chống Lao trong năm 2014**

Chỉ tiêu	2013	KH 2014	2014	TH/KH (%)	2014/2013 ±(%)
Số lần khám phát hiện	73.791	65.430	80.028	122,3	8,5
Số bệnh nhân lao các thể thu dung	1.436	1.561	1.497	95,9	4,2
TĐ: - AFB(+)	894	911	952	104,5	6,5
- AFB (+) tái phát, thất bại	124	102	154	151,0	24,2
- AFB (-), lao ngoài phổi	542	548	545	99,5	0,6
Số bệnh nhân lao đang quản lý	2.411	2.509	1.445	57,6	-40,1
TĐ: - AFB(+)	1.524	1.603	1.527	95,3	0,2
- AFB (-), lao ngoài phổi	887	906	918	101,3	3,5
Số bệnh nhân lao điều trị khỏi	1.336	1.251	1.439	115,0	7,7
Số BN chết do lao	63		48		-23,8
TĐ: AFB(+)	39		23		-41,0
Số tiêu bản xét nghiệm	33.350	35.400	25.053	70,8	-24,9

**Bảng 5: Kết quả Dự án phòng chống Sốt rét năm 2014**

Chỉ tiêu	2013	KH 2014	2014	TH/KH (%)	2014/2013 (%)
Số xã trọng điểm sốt rét		37			
Số điểm kính		58			
Dân số bảo vệ bằng hóa chất	0	99.400	88.995	0,0	0,0
- Bằng tấm màn	0	92.400	91.537	0,0	0,0
- Phun tồn lưu	0	7.000	6.295	0,0	0,0
Số lượt người ĐT sốt rét	4.978	9.445	4.577	48,5	-8,1
- Số BN mắc sốt rét	1.154	1.404	1.214	86,5	5,2
- Số BN mắc sốt rét ác tính	6	0	2		-66,7
Tỷ suất mắc SR/1.000 người (‰)	1,04	1,15	0,97	84,6	-6,5
Lam xét nghiệm	47.285	60.000	51.674	86,1	9,3
TĐ: tỷ lệ lam có KST sốt rét	2,25	2,00	2,27	113,6	1,0
Số người tử vong do sốt rét	1	≤1	0		-100,0
Tỷ suất chết do SR/100.000 người	0,08	0,08	0,0	0,0	-100,0
Tỷ lệ BNSRAT/tổng số BNSR (%)	0,1	0,007	0,04	0,0	-63,7

**Bảng 6: Kết quả Dự án phòng chống bệnh SXH trong năm 2014**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2013</b>	<b>KH 2014</b>	<b>2014</b>	<b>TH/KH (%)</b>	<b>2014/2013 (%)</b>
Giám sát đồng bộ các ca SXH	137	137	137	100	100
Số xã trọng điểm SXH	2	15	15	100	100
Giám sát Vector	8	15	15	100	100
Giám sát BN và huyết thanh SXH	8	160	160	100	100
Số người mắc SXH	7.549	2.800	1.068	38,1	-85,9
Tỷ lệ mắc/100.000 dân	617,7	236,0	85,6	36,3	-86,1
Số người chết do SXH	3	1	0	0,0	-100,0
Tỷ lệ chết/mắc (%)	0,0	0,0	0,0	0,0	-100,0

**Bảng 7: Kết quả công tác bảo vệ SKTT trong năm 2014**

Chỉ tiêu	2013	KH 2014	2014	TH/KH (%)	2014/2013 (%)
Tổng số lần khám	94.336	61.000	100.629	165,0	6,7
TĐ: - Công tác tuyến	65.572	40.000	69.477	173,7	6,0
- CTMTQG	28.764	21.000	30.666	146,0	6,6
Số BN duy trì	3.707	3.185	3.961	124,4	6,9
TĐ: - Số BN tâm thần phân liệt	119	1.710	103	6,0	-13,4
- Số BN động kinh	1.475	1.475	1.582	107,3	7,3
Số bệnh nhân mới phát hiện	655	525	565	107,6	-13,7
TĐ: - Số BN tâm thần phân liệt	187	300	174	58,0	-7,0
- Số BN động kinh	186	225	162	72,0	-12,9
Số bệnh nhân điều trị ổn định	3.627	2.549	3.654	143,4	0,7
TĐ: - Số BN tâm thần phân liệt	102	1.407	96	6,8	-5,9
- Số BN động kinh	1.388	1.142	1.491	130,6	7,4
Tỷ lệ mắc bệnh tâm thần phân liệt/100.000 dân	152,41		162,30		6,5
Tỷ lệ mắc bệnh động kinh/100.000 dân	122,91		132,00		7,4
Tỷ lệ mắc bệnh trầm cảm/100.000 dân	33,58		36,00		7,2

**Bảng 8: Kết quả Dự án Tiêm chủng mở rộng trong năm 2014**

Chỉ tiêu	2013	KH năm 2014	2014	TH/KH (%)	2014/2013 (%)
Số TE < 1 tuổi được tiêm đủ liều	24.986	20.099	19.584	97,44	-21,62
Số trẻ tiêm VNNB (mũi 1&2)	25.770	29.805	29.516	99,03	14,54
Số trẻ tiêm VNNB (mũi 3)	11.433	13.781	12.632	91,66	10,49
Số TE 18 tháng được tiêm sởi mũi 2	25.796	19.421	19.727	101,58	-23,53
Số PN 15 - 35 tiêm UV 2 +	13.698	11.153	14.387	129,00	5,03
Số PNCT tiêm UV 2+	19.737	20.403	19.658	96,35	-0,40

**Bảng 9: Kết quả Dự án CSSKSS trong năm 2014**

Chỉ tiêu	2013	KH năm 2014	2014	TH/KH (%)	2014/2013 (%)
<b>Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản</b>					
Số lần khám phụ khoa	205.386	205.500	205.625	100,06	0,12
Số lần điều trị phụ khoa	98.385	102.300	102.332	100,03	4,01
Tỷ lệ phụ nữ đẻ (PNĐ) được quản lý thai (%)	99,0	97,0	98,5	1,50	-0,47
Tỷ lệ PNĐ khám thai $\geq 3$ lần trong 3 kỳ (%)	93,5	93,4	93,8	0,40	0,29
Tỷ lệ PNĐ tại cơ sở y tế (%)	98,9	98,0	99,2	1,20	0,31
Tỷ lệ PNĐ được cán bộ y tế chăm sóc (%)	99,5	99,5	91,1	-8,40	-8,35
Tỷ lệ các trường hợp tử vong mẹ được thẩm định (%)	100,0	100,0	100,0	0,00	0,00
Số ca tử vong mẹ	4	0	8	0,0	100,00
Tỷ số chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	19,9	0,00	41,0	100,00	100,00
Tai biến sản khoa	26		31		19,23
- Băng huyết	22		24		9,09
- Sản giật	3		1		100,00
- Vỡ tử cung	1		1		100,00
- Nhiễm trùng hậu sản	0		4		100,00
- Uôn ván	0		1		0,00
<b>Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng TE</b>					
Tỷ lệ trẻ đẻ < 2500g (%)	3,3	3,2	3,446	0,25	0,10
Tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi /1,000 trẻ đẻ sống (‰)	5,1	5,1	4,8	-0,30	-0,32
<b>Giảm tỷ lệ SDD TE từ 0-5 tuổi</b>					
- Cân nặng/tuổi	9,96	0,5	9,48	8,98	-0,48
- Chiều cao/tuổi	11,65	0,80	10,8	10,00	-0,85

**Bảng 10: Kết quả tổng cân ngày 1/8/2014 tại 100% xã phường**

Huyện, thị, thành phố	TS trẻ em < 5T	Số trẻ em được cân	Tỷ lệ SDD		Giảm so năm 2013 (%)
			1/6/2013 (W/A)	1/6/2014 (W/A)	
Nha Trang	30.732	29.245	9,67	9,35	0,32
Cam Ranh	11.325	11.259	7,01	6,49	0,52
Vạn Ninh	10.626	10.337	8,47	7,92	0,55
Ninh Hòa	16.916	16.871	6,13	5,52	0,61
Khánh Vĩnh	4.219	4.173	33,70	33,06	0,64
Cam Lâm	8.555	8.495	7,10	6,77	0,33
Diên Khánh	9.737	9.535	8,60	7,81	0,79
Khánh Sơn	2.673	2.642	34,40	32,55	1,85
<b>Toàn tỉnh</b>	<b>94.783</b>	<b>92.557</b>	<b>9,96</b>	<b>9,48</b>	<b>0,48</b>

**Bảng 11: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2014**

Chỉ tiêu	Năm 2013	KH Năm 2014	Năm 2014	TH/KH (%)	2014/2013 (%)
Số trẻ em < 5 tuổi	96.650		94.783		-1,93
Số trẻ em < 5 tuổi được cân	94.216		92.557		-1,76
Tỷ lệ được cân (%)	97,5		97,7		0,17
Số trẻ bị suy dinh dưỡng	9.626		8.987		-6,64
Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng (%)	9,96		9,48		-0,48
Tỷ lệ giảm SDD	0,55	0,5	0,48	96,0	-0,07
Tỷ lệ trẻ đẻ thấp cân < 2,500 gram (%)	3,6	3,2	3,5	109,4	-0,10

**Bảng 12: Kết quả công tác an toàn truyền máu trong năm 2014**

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	KH năm 2014	TH 2014	TH/KH (%)	2014/2013 (%)
Xét nghiệm huyết học	Tiêu bản	1.152.000	600.000	1.249.128	208,2	8,4
Xét nghiệm an toàn truyền máu	Tiêu bản	391.713	260.000	426.974	164,2	9,0
Số lượt người được sàng lọc máu	Người	12.282	8.000	12.385	154,8	0,8
Tỷ lệ số đơn vị được sàng lọc HIV	%	100%	100%	100%	100,0	
Dự trữ máu (đơn vị)	Đơn vị	11.509	10.000	12.151	121,5	5,6
Tỷ lệ người cho máu tình nguyện	%	1,	1	1	105,3	0,1
Tỷ lệ người cho máu chuyên nghiệp	%	0	0	0	0	0
Số lượt tiếp nhận phân phối máu	Lượt	83	60	75	125,0	-9,6
Số địa điểm thu gom máu	Địa điểm	83	30	75	250,0	-9,6
Số lượng tách khối tiểu cầu	Kít	229	300	304	101,3	32,8
Số đơn vị Plasma đông lạnh + Tủ lạnh + Plasma giàu tiểu cầu	Đơn vị	2.661	3.000	3.310	110,3	24,4

**Bảng 13: Công tác dân số trong năm 2014**

Chỉ tiêu	Năm 2013	KH 2014	Năm 2014	TH/KH (%)	2014/2013 (%)
Dân số trung bình	1.202.799	1.247.512	1.247.897	100,03	3,75
Tỷ suất sinh thô (‰)	15,64	15,79	15,28	96,77	-2,30
Mức giảm tỷ suất sinh (‰)	0,31	0,2	0,36	180,00	16,13
Tỷ lệ tăng tự nhiên (%)	1,7	1,00	1,3	130,00	-23,53
Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (%)	9,85	10,40	9,5	90,87	-4,06
Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh (%)	15,6	17,5	20	90,87	-4,06
Tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh (%)	20	5,6	25	90,87	-4,06
Tỷ lệ cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai (%)	77,3	78	78,2	90,87	-4,06

**Bảng 14: Kết quả thực hiện KHHGĐ trong năm 2014**

Chỉ tiêu	2013	KH năm 2014	2014	TH/KH (%)	2014/2013 ±(%)
Số người mới sử dụng các biện pháp tránh thai	96.703	91.820	95.183	103,66	-1,57
- Triệt sản	355	200	284	142,00	-20,00
- Dụng cụ tử cung	8.036	5.300	4.887	92,21	-39,19
- Tiêm thuốc	7.249	5.080	6.918	136,18	-4,57
- Cây thuốc	788	500	756	151,20	-4,06
- Uống thuốc viên	42.536	42.740	43.836	102,56	3,06
- Bao cao su	37.739	38.000	38.502	101,32	2,02

**Bảng 15: Kết quả số người nhiễm HIV/AIDS trong năm 2014**

Chỉ tiêu	2013	KH năm 2014	2014	TH/KH (%)	2014/2013 ±(%)
Số người nhiễm HIV mới	158	180	110	61,1	-30,4
Số người nhiễm HIV tích lũy	3.122		3.232		3,5
Số bệnh nhân AIDS mới	150	130	128	98,5	-14,7
Số bệnh nhân AIDS tích lũy	1.818		1.946		7,0
Số tử vong do AIDS mới	53	60	53	88,3	0,0
Số tử vong do AIDS tích lũy	1.108		1.161		4,8
Tổng số XN	15.244		12.882		-15,5
Trong đó: số mẫu (+)	307		211		-31,3

**Bảng 16: Kết quả thực hiện giường bệnh năm 2014**

Tên đơn vị	Năm 2013			Năm 2014		
	Giường KH	CSSD (%)	Giường TH	Giường KH	CSSD (%)	Giường TH
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.052</b>		<b>3.181</b>	<b>3.066</b>		<b>3.297</b>
<b>Các đơn vị tuyến tỉnh</b>	<b>2.042</b>		<b>2.093</b>	<b>2.052</b>		<b>2.258</b>
BV ĐK Tỉnh	1.000	100,3	1.003,3	1.000	113,5	1.135
BV ĐKKV Ninh Hòa	255	110,9	282,8	255	105	267
BV ĐKKV Cam Ranh	255	115,3	294,1	255	122	312
BV CK Da liễu	100	100,8	100,8	100	105	105
BV CK YHCT - PHCN	200	95,0	190,0	200	101	201
BV CK Lao & BP	100	80,4	80,4	100	100	100
BV CK Tâm Thần	130	104,3	135,6	130	102	133
TT CSSKSS	2	282,9	5,7	12	39,5	5
<b>TTYT tuyến huyện</b>	<b>1.010</b>		<b>1.089</b>	<b>1.014</b>		<b>1.039</b>
TTYT TP Nha Trang	130	59,1	76,9	130	47,8	62
TTYT TP Cam Ranh	20	106,5	21,3	20	93	19
TTYT Huyện Vạn Ninh	170	111,0	188,6	170	106	180
TTYT TX Ninh Hòa	140	131,1	183,6	144	119	167
TTYT huyện Diên Khánh	210	126,9	266,6	210	133	280
TTYT huyện Cam Lâm	160	104,9	167,8	160	99,4	159
TTYT huyện Khánh Vĩnh	100	97,6	97,6	100	94,7	85
TTYT huyện Khánh Sơn	80	107,8	86,2	80	109	87

**Bảng 17: Kết quả công tác Khám chữa bệnh trong năm 2014**

Chỉ tiêu	Năm 2013	KH năm 2014	Năm 2014	TH/KH (%)	2014/2013 ±(%)
Giường bệnh (kể cả giường dịch vụ và không tính giường xã)	3.181	3.066	3.224	105,2	1,4
Số lần khám bệnh	3.518.042	2.851.350	3.570.861	125,2	1,5
Số BNĐT nội trú	203.854		208.180		2,1
Số người phẫu thuật	21.818		23.234		6,5

**Bảng 18: Kết quả công tác Dược bệnh năm 2014**

<b>Hệ Dự phòng</b>				
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ(%)</b>
1	Tổng số tiền mua thuốc	1000đ	1.013.507	
	Trong đó :		0	
	- Tiền thuốc ngoại nhập	1000đ	429.702	42,4
	- Tiền thuốc trong nước sản xuất	1000đ	583.805	57,6
2	Tiền mua hóa chất xét nghiệm, thuốc thử (H)	1000đ	1.635.864	
3	Tiền mua vắc xin, sinh phẩm, vật tự y tế tiêu	1000đ	6.146.605	
	Trong đó :			
	- Tiền mua vắc xin, sinh phẩm (VX, SP )	1000đ	5.531.103	89,99
4	Tổng tiền thuốc đã sử dụng (SD )	1000đ	787.949	
	Trong đó :			
	- Tiền thuốc kháng sinh ( KS )	1000đ	530.407	67,3
	- Tiền thuốc Vitamin (Vit.)	1000đ	145.580	18,5
	- Tiền dịch truyền (DT)	1000đ	0	0,0
	- Tiền thuốc Corticoid ( Cor. )	1000đ	0	0,0
	- Tiền thuốc khác	1000đ	111.962	14,21
5	Tiền máu đã sử dụng :	1000đ	0	
6	Các nguồn tiền thuốc đã sử dụng	1000đ	895.950	
	Trong đó :			
	- Tiền thuốc BHYT	1000đ	0	0,0
	+ Tiền thuốc trẻ em < 6 tuổi có thẻ BHYT	1000đ	111.962	12,5
	+ Tiền thuốc người nghèo có thẻ BHYT	1000đ	0	0,0
	- Tiền thuốc khác	1000đ	783.988	87,5
7	Tai biến trong sử dụng thuốc		13	
	- Do nhầm lẫn, sai sót kỹ thuật	Lần	0	
	- Do tác dụng không mong muốn của thuốc	Lần	13	
8	Báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc đến cơ quan quản lý cấp trên		13	
Số liệu được tính từ ngày 01/10/2013 đến ngày 31/9/2014				

**Bảng 19: Kết quả công tác Dược bệnh viện năm 2014**

<b>Hệ Điều trị</b>				
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ(%)</b>
1	Tổng số tiền mua thuốc	1000đ	230.150.271	
	Trong đó :		0	
	- Tiền thuốc ngoại nhập	1000đ	120.241.540	52,2
	- Tiền thuốc trong nước sản xuất	1000đ	109.908.731	47,76
2	Tiền mua hóa chất xét nghiệm, thuốc thử (H)	1000đ	17.395.978	
3	Tiền mua vắc xin, sinh phẩm, vật tự y tế tiêu	1000đ	107.465.742	
	Trong đó :			
	- Tiền mua vắc xin, sinh phẩm (VX, SP )	1000đ	4.930.783	4,588
4	Tổng tiền thuốc đã sử dụng (SD )	1000đ	221.818.229	
	Trong đó :			
	- Tiền thuốc kháng sinh ( KS )	1000đ	75.803.987	34,2
	- Tiền thuốc Vitamin (Vit.)	1000đ	5.606.698	2,5
	- Tiền dịch truyền (DT)	1000đ	12.381.649	5,6
	- Tiền thuốc Corticoid ( Cor. )	1000đ	2.980.536	1,3
	- Tiền thuốc khác	1000đ	125.045.359	56,37
5	Tiền máu đã sử dụng :	1000đ	5.023.460	
6	Các nguồn tiền thuốc đã sử dụng	1000đ	327.740.315	
	Trong đó :			
	- Tiền thuốc BHYT	1000đ	2.980.536	0,9
	+ Tiền thuốc trẻ em < 6 tuổi có thẻ BHYT	1000đ	125.045.359	38,2
	+ Tiền thuốc người nghèo có thẻ BHYT	1000đ	5.023.460	1,5
	- Tiền thuốc khác	1000đ	194.690.960	59,4
7	Tai biến trong sử dụng thuốc		64	
	- Do nhầm lẫn, sai sót kỹ thuật	Lần	0	
	- Do tác dụng không mong muốn của thuốc	Lần	64	
8	Báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc đến cơ quan quản lý cấp trên		64	

Số liệu được tính từ ngày 01/10/2013 đến ngày 31/9/2014

**Bảng 20: Kết quả kiểm tra Bộ tiêu chí Quốc gia Y tế xã.**

<b>STT</b>	<b>Địa phương</b>	<b>Số xã đạt</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	Vạn Ninh	6/13	46,2
2	Ninh Hòa	17/27	63,0
3	Nha Trang	24/27	88,9
4	Diên Khánh	19/19	100,0
5	Cam Lâm	8/14	57,1
6	Cam Ranh	6/15	40,0
7	Khánh Vĩnh	4/14	28,6
8	Khánh Sơn	0/8	00
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>84/137</b>	<b>61,3%</b>

**Bảng 21: Kết quả kiểm tra Hệ Y tế dự phòng**

<b>Stt</b>	<b>Đơn vị được kiểm tra</b>	<b>Đơn vị tự chấm</b>	<b>Đoàn kiểm tra</b>	<b>Xếp loại</b>
1	Trung tâm Y tế dự phòng	92.9%	86.6%	Giỏi
2	Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế	82.4%	84.8%	Giỏi
3	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS	98%	90.25%	Tốt *
4	Trung tâm Phòng chống Sốt Rét - KST - CT	89.4%	85.9%	Giỏi

**Bảng 22: Kết quả kiểm tra Bệnh viện năm 2014**

Stt	Bệnh viện	Đoàn kiểm tra chấm 2013	Đơn vị tự chấm 2013	Đoàn kiểm tra chấm 2014
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	2.89	3.39	3.35
2	Bệnh viện ĐKKV Ninh Hoà	2.47	3.00	3.01
3	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm Thần	2.41	3.05	2.95
4	Bệnh viện ĐKKV Cam Ranh	2.17	2.73	2.70
5	Bệnh viện YHCT và PHCN		3.06	2.65
6	Bệnh viện 22-12	2.06	2.87	2.63
7	Bệnh viện huyện Cam Lâm	2.33	3.13	2.61
8	Bệnh viện ĐKKV Ninh Diêm	2.24	2.79	2.60
9	Bệnh viện huyện Diên Khánh	2.43	2.71	2.60
10	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2.21	2.71	2.57
11	Bệnh viện Da Liễu	2.12	2.62	2.52
12	Bệnh viện huyện Vạn Ninh		3.14	2.41
13	Bệnh viện ĐK Tâm Trí Nha Trang		3.85	2.26
14	Bệnh viện huyện Khánh Vĩnh	2.12	2.49	2.23
15	Bệnh viện huyện Khánh Sơn	2.01	2.54	2.12
16	Bệnh viện Mắt Sài Gòn - Nha Trang		2.41	1.68